

KINH TỐI THẮNG VẤN BỒ-TÁT THẬP TRỤ TRỪ CẦU ĐOẠN KẾT

QUYỂN 7

Phẩm 19: GIÁO HÓA CHÚNG SINH

Bấy giờ, Bồ-tát Tối Thắng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Làm thế nào Đại Bồ-tát vượt qua sinh tử thực hành việc khó làm, từ một cõi Phật này đến cõi Phật khác, dạy dỗ chúng sinh trang nghiêm đạo tràng. Tuy giáo hóa chúng sinh mà không thấy giáo hóa, cũng không thấy chúng sinh được giáo hóa, lại không có sự giáo hóa của mình. Vì sao? Vì quán sát pháp tánh như hư không, vắng lặng không sở hữu.

Đức Phật bảo Bồ-tát Tối Thắng:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Như ông đã nói! Đại Bồ-tát, duy trì thế nguyện rộng lớn, tâm không ngăn mé, dạy bảo chúng sinh làm thanh tịnh cõi Phật. Tuy giáo hóa chúng sinh nhưng không thấy giáo hóa và không thấy chúng sinh. Vì sao? Vì quán sát tánh của các pháp như hư không, vắng lặng không sở hữu, đều là không vắng lặng, không hình, không tướng, không thể thấy được. Pháp của tất cả các pháp, tự nó là không. Chúng sinh của chúng sinh tự nó là không. Cõi nước của cõi nước tự nó là không. Bồ-tát của Bồ-tát tự không. Như vậy, này Tối Thắng! Bồ-tát nên quán sát như vậy, vào sâu trong các pháp sẽ hiểu biết các pháp đồng một tướng. Trí tuệ hiểu biết các pháp vắng lặng, vô vi không bị nhiễm chấp, Đại Bồ-tát cũng như vậy, điều phục tâm ý, hướng tâm ý đến đạo, tâm khó bị hủy hoại, nhất định chứng đắc đạo Bồ-đề vô thượng, ý chí vững như Kim cang cũng không thoái chuyển. Lấy cây đạo Anh lạc làm pháp vô vi, từ lúc mới phát tâm cho đến lúc ngồi nơi đạo tràng nơi cõi Bồ-đề, có những chúng sinh đã hàng phục, đang được hàng phục và chưa hàng phục. Trong thời gian ấy không khởi tâm kiêu mạn, mạn ta thắng họ không bằng, mạn ta bằng họ, mạn họ hơn ta cũng như vậy, tăng thượng mạn, tăng trung mạn, hạ thượng mạn, hạ trung mạn, hạ hạ mạn, cứ như vậy, Đại Bồ-tát cần phải suy nghĩ tư duy về những mạn này, cũng không sinh tâm tật đố, che giấu, cống cao. Bồ-tát luôn nhập Thiền định xem xét chúng sinh nào đáng độ hay không đáng độ, dùng phương tiện quyền xảo vào tám nạn xứ của năm đường. Nếu có chúng sinh nào đáng được nhận sự giáo hóa, thì nên làm bạn lành giáo hóa cho họ, hoặc làm cha mẹ, anh em, bà con, hoặc làm bậc Tôn trưởng rất giàu có, tùy sự thiếu thốn của chúng sinh mà bố thí cho họ, xuất ra nhiều vàng, bạc, trân báu, xa cừ, mã não, trân châu, hổ phách tốt đẹp, ngọc minh nguyệt, ngọc như ý, hoặc dùng thức ăn, giường nằm, đồ dùng thuốc thang đều đem bố thí, không có luyến tiếc. Lại có người đến chỗ Bồ-tát khẩn khoản cầu xin đầu, mắt, tay, chân, cõi nước, tài vật, vợ con, đủ các bảy báu, Bồ-tát có thể đem bố thí mà cũng không nghĩ đến thí.

Khi ấy, Bồ-tát hội nhập vào Tam-muội pháp giới Tự tại định ý, dùng phương tiện quyền xảo thuyết pháp Hư vô cho chúng sinh đó. Các ông nên biết! Pháp ấy không tạo tác cũng không có đối tượng tạo tác. Phân biệt sáu căn đều không có đối tượng chủ thể. Nếu mắt thấy sắc, sắc cũng không chướng ngại, chúng sinh do mê muội nên từ trong đó

khởi lên thức, phân biệt tư duy mà nhận thức không chủ thể. Nếu tai nghe tiếng, mũi ngửi hương, lưỡi nếm vị, thân biết xúc chạm, ý phân biệt pháp, Bồ-tát quán sát đều không thật có. Pháp sinh thì tùy đối tượng mà sinh, pháp diệt thì tùy đối tượng mà diệt. Sinh không biết sinh, diệt không biết diệt, mười hai nhân duyên, mười tám giới cũng như vậy. Hoặc khi Bồ-tát nhập vào Tam-muội Sư tử phấn tẩn, có thể thị hiện rất nhiều thần thông biến hóa. Ở trong Tam-muội đó phát ra âm thanh thanh tịnh, hiện ra cõi nước được trang hoàng các thứ báu, hương hoa thơm ngát, năm màu óng ánh, oai nghi thanh nhã, ý chí vững vàng không thể dời đổi. Lại hiện ra vô lượng pháp môn Định ý, những pháp mà Như Lai thường ưa thích và tất cả các pháp căn bản của chúng sinh đều được hiện ra.

Khi ấy, Bồ-tát lại dùng thần túc nhập vào Định vô lượng mà tự hiện ra một hoa sen, rồi nổi kiết già trên ấy, sắc thân Bồ-tát hiện ra có vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ kiếp công đức các pháp, làm tiêu sạch các dấu vết chấp trước về tướng đã phát sinh, hướng dẫn Bồ-tát đi đến con đường giải thoát, nương vào Nhất thiết trí giảng thuyết pháp cam lồ, trí tuệ sáng suốt, hiện bày tuệ Phật, không bị cấu nhiễm. Hoặc dựng tháp bằng bảy báu khắp trong thiên hạ, hai thiên hạ, ba thiên hạ, bốn châu thiên hạ, lên đến Phạm thiên hay cứu cánh thiên, sống lâu rất nhiều kiếp mà không diệt độ. Hoặc khi Bồ-tát dùng phương tiện quyền xảo nhập vào vô vi Tịnh định đủ các căn lành, không bỏ Nhất thiết trí của Như Lai, dùng sức Tam-muội giáo hóa chúng sinh. Hoặc có chúng sinh nghe âm thanh giáo hóa mà được độ thoát. Hoặc có chúng sinh nghe mùi hương giáo hóa mà được giải thoát. Hoặc có chúng sinh biết mùi vị mà được độ thoát. Hoặc có chúng sinh thân được xúc chạm mà được độ thoát. Hoặc có chúng sinh nhờ hiểu được pháp trần mà được giải thoát.

Khi ấy, Bồ-tát lại suy nghĩ: Chúng sinh nào nghe âm thanh, là đều là đều muốn nghe về sự thanh tịnh của ta. Hôm nay ta sẽ diễn bày tám câu bằng tám thứ âm thanh của Như Lai: Đó là tiếng Khổ, tiếng Tập, tiếng Diệt, tiếng Đạo, thấy khổ hướng đến khổ, thấy tập hướng đến tập, thấy diệt hướng đến diệt, thấy đạo hướng đến đạo. Khi chúng sinh nghe những âm thanh như vậy, mà tâm ý chưa khai ngộ, muốn thấy ánh sáng và thân thể của mình, Bồ-tát liền vào định, dùng thiền quán bình đẳng, liền biến hóa các cõi núi, sông, đá, vách, cây cối, hoa quả, đều làm bằng bảy báu: Xa cừ, mã não, thủy tinh, san hô, lưu ly, hổ phách, đều phát ra ánh sáng, phản chiếu rực rỡ che lấp ánh sáng của mặt trời, mặt trăng. Khi ấy, tâm ý của chúng sinh chưa tỏ ngộ lại muốn thấy ánh sáng mặt trời mặt trăng, thì Bồ-tát quán sát biết được tâm niệm của họ, liền nhập vào Tam-muội Vô ngại tâm niệm, rồi phóng ra ngàn ức vô số ánh sáng từ lỗ chân lông, mỗi tia sáng có hoa sen bằng bảy báu, mỗi hoa sen có đài bảy báu, trên mỗi đài có lọng bằng bảy báu, dưới mỗi lọng có tòa bằng bảy báu. Trên mỗi tòa đều có Đức Như Lai thuyết giảng cho chúng sinh về nguồn gốc khổ. Sinh là khổ, không khổ, chính là không khổ đế. Sinh là tập, không còn tập, chính là không Tập đế. Sinh là diệt không còn gì để diệt, chính là không diệt đế. Sinh là đạo, không còn gì để tu, chính là không đạo đế. Những chúng sinh kia nghe âm thanh và thấy ánh sáng, khi nghe âm thanh khổ, tâm sinh nhàm chán, đều dấy tưởng khởi về khổ, không, vô ngã. Không còn tưởng sinh diệt, thì ngay tại chỗ ngồi diệt hết nguồn gốc khổ ứng hợp với âm thanh thanh tịnh. Khi ấy những chúng sinh trên tòa nghe hương nhưng tâm ý chưa tỏ ngộ, liền phát sinh ý niệm: Tâm ý chúng ta ưa thích hương vị diệu, nhưng hôm nay bậc Thánh giả chỉ giảng thuyết về âm thanh. Bồ-tát biết tâm niệm của chúng sinh ấy liền nhập vào Tam-muội cực vi

Chúng hương định ý, liền biến hóa ra cõi nước núi, sông, đá, vách, cây cối, hoa quả đều được xông thơm bằng đá các loại Ngũ-đầu, Chiên-đàn, Lưỡi gà, Ngải nấp, Bạt hương, mộng kinh, Mộc mật tô hợp, hoa Phân-đà-lợi, hoa Tu-càn-đề, hoa Mãn nguyện càn-đề, hoa Thanh liên phương, các loài hoa nhiều đến trăm ngàn thứ như vậy, tỏa khắp bốn phương, không nơi nào không nghe mùi hương. Bấy giờ, chúng sinh tuy đã nghe hương rồi, nhưng tâm ý vẫn chưa khai ngộ, ý muốn làm cho trong hương ấy phát ra lời dạy của đạo. Khi ấy, Bồ-tát biết tâm niệm của chúng sinh, liền từ trong hương đó thuyết sáu pháp quan trọng, khi nghe hương này tâm họ đều được khai ngộ, tất cả các hoạn nạn ở thế gian không còn sinh nữa, dứt hết các khổ liền thành tựu đạo quả.

Bấy giờ, những chúng sinh trên tòa ưa thích mùi vị nhưng tâm ý chưa tỏ ngộ, liền nghĩ: Tâm ý của chúng ta ưa thích mùi vị vi diệu, nhưng hôm nay bậc Thánh giả, chỉ giảng thuyết về mùi hương, thật chẳng phải điều ta ưa thích. Biết được tâm niệm của chúng sinh ấy, Bồ-tát liền nhập vào Tam-muội Cực vi tịnh vị định ý, liền biến hóa ra núi sông, đá, vách, cây cối, hoa quả, đều làm bằng cam lồ, tự nhiên ăn uống, mùi hương xông lên vô lượng vị thơm ngon. Khi ấy, chúng sinh tuy được mùi hương này nhưng tâm ý vẫn chưa tỏ ngộ, ý muốn được dâng tặng tự nhiên và thấy hình ảnh ấy mới thoả mãn ý nguyện của mình. Bồ-tát biết được tâm niệm của chúng sinh ấy, bèn nhập Tam-muội rất nhanh không ngại, liền biến hóa ra núi sông, đá, vách, cây cối, hoa quả, đều làm chúng sinh, một chúng sinh mang nhiều thứ cam lồ tự nhiên, trong thức ăn cam lồ phát ra những âm thanh, vị ngọt ở bên ngoài do lưỡi nếm biết, hai pháp kết hợp lại mới phát sinh phiền não. Hôm nay ta tự kềm chế, biết đủ, vì muốn làm cho thân thể không sinh bệnh hoạn. Ví như xe cần bôi dầu mỡ thì mới chở được vật nặng, mắc bệnh lở loét thì phải có thuốc chữa trị mới hết bệnh. Phát giáo hóa này đều xuất ra mùi vị, chúng sinh biết được vị ấy, tâm ý liền khai ngộ, tất cả các hoạn nạn thế gian không còn sinh khởi, dứt trừ hết các khổ liền thành tựu đạo quả.

Khi ấy, những chúng sinh trên tòa ưa thích xúc chạm sự mềm mại nhưng tâm ý chưa tỏ ngộ liền nghĩ: Hôm nay, tâm ý của chúng ta còn tham đắm vào sự tiếp xúc, nhưng bậc Thánh giả chỉ giảng thuyết về mùi vị vi diệu, thật chẳng phải sự ưa thích của ta. Bồ-tát biết được tâm niệm của chúng sinh ấy, liền nhập vào Tam-muội cực dục vi tế Nhu thuận định ý, liền biến hóa ra cõi nước núi, sông, vách đá, cây cối hoa quả, đều làm chúng sinh, mỗi chúng sinh đều mặc y phục tự nhiên, dùng tơ lụa và năm sắc của Trời để quần quanh, chúng sinh thấy vậy liền dùng tay sờ vào mà không giữ được, có cảm giác mềm mại, nhưng không thể lấy được, ý niệm về y phục, người có trăm phước mới đạt được. Tâm của chúng sinh chợt tỉnh ngộ tự trách mình, vì sao lại đắm trước y phục này? Lẽ nào tự mình lệ thuộc, lại thêm phiền não. Thân hình là xương khô bao bọc lấy máu thịt, liền nghe trong hư không phát ra những âm thanh: Nam tử nên biết! Năm thứ vui của người đời chẳng thật có, tâm đắm trước vào sự mềm mại, càng tăng thêm trói buộc, nghĩ như vậy tự trách mình và trừ bỏ tham ái này. Khi ấy, chúng sinh nghe tiếng trong hư không mới giác ngộ hết khổ đời này, không còn sinh nữa, dứt hết các khổ liền thành tựu đạo quả.

Bấy giờ, ở trên tòa, có hạng chúng sinh tham muốn về pháp, tâm ý chưa tỏ ngộ, liền suy nghĩ: Tâm ý của chúng ta thích về pháp vi diệu, nhưng hôm nay bậc Thánh giả chỉ nói về sự tiếp xúc thật chẳng phải là điều thích thú của ta. Bồ-tát biết được tâm niệm của những chúng sinh này, liền nhập vào Tam-muội Vô lượng Pháp giới định ý, hóa hiện cõi nước, núi, sông, đá, vách, cây cối hoa quả đều làm chúng sinh,

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

mỗi chúng sinh đều nói sáu pháp Độ vô cực Không, Vô tướng, Vô nguyện, Thiền định giải thoát, hữu vi, vô vi, hữu lậu, vô lậu. sinh, diệt, đoạn thường, tất cả đều không thật có. Hoặc khi Bồ-tát chỗ hướng đến của tâm ý chúng sinh, liền bày ra những phương tiện để hiện tướng sâu sắc thân, ẩn hiện tự do, bay đi tự tại trong hư không làm đủ mười tám sự biến hóa qua lại trong hư không chẳng bị trở ngại. Hoặc thị hiện cõi nước, thành quách để diễn nói pháp Phật khiến cho các loại chúng sinh ấy đạt đến Thiền định chính yếu của chư Phật không thể nghĩ bàn. Khi ấy toàn thể nhân dãn rộng những thành quách mà Bồ-tát biến hóa ra, mọi người đều không oán hận nhau, mà cư xử với nhau cung kính như cha mẹ, anh em, khiêm cung, nhã nhặn, thường bày tỏ niềm kính trọng. Khi ấy Bồ-tát khác nhập vào ánh sáng Không dụ khiến cho các Bồ-tát khác nhập vào ánh sáng này, ngồi kiết già, hoặc ở tòa cao, hoặc ngồi hoa sen, biến khắp tất cả các nơi trong thế giới. Hoặc hiện thân Phật ngồi tòa sen báu, diễn thuyết sáu pháp Độ vô cực của chư Phật Không, Vô tướng, Vô nguyện, Thiền định giải thoát, lại dùng mười tám pháp Bất cộng, bốn Vô sở úy của Như Lai để gia hộ cho chúng sinh, nhờ đó mà được cứu độ. Bấy giờ, Bồ-tát lại dùng sức thần thông phóng ra ánh sáng lớn hiện ra trăm ngàn ức cõi nước chư Phật. Mỗi ánh sáng đều chiếu thấu trăm ngàn ức chúng sinh, nương theo ánh sáng ấy, chúng sinh đến nghe pháp này đều được độ thoát. Mỗi lỗ chân lông phát ra mười ức hào quang, mỗi hào quang có mười ức cõi nước. ở trong cõi nước ấy có ngọc báu Ma-ni tự nhiên xuất hiện dùng đủ loại trân báu xen lẫn trong ấy. Ngọc Ma-ni này được treo giữa hư không cách mặt đất mười nhận, Ánh sáng của ngọc báu chiếu rọi khắp nơi. Lại có ngọc báu ma-ni rất kỳ lạ dùng để trang nghiêm. Trên mỗi ngọc báu có cõi nước chư Phật nhiều mười hằng sa và mười ức trăm ngàn lâu đài nhà cửa. Mỗi lâu đài có tòa Sư tử bằng hoa sen báu nhiều mười ức trăm ngàn cõi Phật. Mỗi tòa Sư tử có hoa sen thân báu nhiều mười ức trăm ngàn cõi Phật. Trên mỗi hoa sen có mười ức trăm ngàn Đức Như Lai ngồi tòa Sư tử. Mỗi Đức Như Lai phóng ra hào quang lớn che khắp mười ức trăm ngàn cõi Phật. Mỗi cõi Phật có công đức không sợ sệt như Sư tử của mười ức trăm ngàn Đức Như Lai. Mỗi công đức không sợ sệt như Sư tử có mười ức trăm ngàn chúng sinh cư trú. Mỗi chúng sinh có mười ức trăm ngàn cõi nước chư Phật hiện ra. Mỗi cõi Phật có mười ức trăm ngàn câu pháp, ý nghĩa và pháp của chư Phật. Mỗi mỗi pháp của ý nghĩa, câu pháp có mười ức trăm ngàn kinh pháp được sinh ra đốt cháy phiền não, cho đến các pháp môn Thiền định cũng như vậy. Trong mỗi pháp môn diễn ra vô lượng của các trí tuệ và pháp không thoái chuyển, rất nhiều loại trí có ý nghĩa khác nhau. Trong mỗi lần chuyển pháp luân độ mười ức trăm ngàn chúng sinh làm cho họ được thuần thực. Mỗi cõi nước chúng sinh lại có mười ức trăm ngàn nước Phật. Các Đức Phật đều giáo hóa thế giới của mình trở thành cõi thiện, khiến cho chúng sinh ở cõi đó thành tựu Phật đạo. Bồ-tát hội nhập Tam-muội này, tự hiện ra vô lượng thần thông biến hóa, cảnh giới Tam-muội này chưa từng hiện hữu, chưa từng thấy được. Sự giáo hóa rất kỳ lạ, tâm không thể đo lường, ý không thể vẽ nên. Trong ngoài, giữa đều không thấy chỗ nào cả, không thấy đến cũng chẳng thấy đi. Vì sao? Vì thể tánh của các pháp tự nhiên như vậy. Tu hành suốt trăm kiếp nhằm diệt trừ cấu uế, thực hành thệ nguyện của Như Lai để cứu giúp chúng sinh. Lại ở trong vô lượng, vô số kiếp không chấp, không trú, không bị nhiễm, cũng không kiến lập văn tự, suy tìm nguồn gốc hoàn toàn không nơi chốn. Nếu có người muốn đặt ra những cách thức nào đó để tìm cho được những hình

tướng do Định này biến hóa ra thì sự việc này rất sâu xa không thể nghĩ bàn. Đây chính là hành pháp của chư Phật ứng ra mà thôi, chẳng phải là sự tối thắng do La-hán Bích-chi-phật tu chứng được, hãy nên suy nghĩ về ý nghĩa này. Bồ-tát chấp nhận khổ, đi vào trong tám nạn để quán sát tâm ý của chúng sinh có ái dục hay không ái dục, có ái dục nhiều hay ít cũng đều biết hết, có giận dữ hay không giận dữ, giận dữ nhiều hay ít cũng đều biết hết, có ngu si hay không ngu si, ngu si nhiều hay ít cũng đều biết hết. Nếu chúng sinh nào có tâm ái dục, tham đắm về nữ sắc, chọn lựa những tính chất đẹp, mập, trắng tâm say đắm không thể xa lìa, thì khi ấy Bồ-tát phải dùng phương tiện, giả bày những phương cách rộng lớn để chỉ bày pháp quán sát sự nhớ bản và tưởng về bất tịnh, cho nên ở trước chúng sinh hiện thân vô thường, bốn đại tan rã, rơi vãi khắp nơi. Một ngày, hai ngày, cho đến bảy ngày, thân thể sinh lớn, rất nhớ bản hôi hám. Đến khi thân chết máu thịt tiêu hết, chỉ còn gân xương nối nhau. Lại hiện ra các hình tướng khác, hoặc bày xương sọ, xương mặt, xương chậu, tất cả đều chất thành đồng, lâu ngày biến thành màu trắng giống như màu sắc của chim hạc, qua nhiều năm tháng trở thành đất mùn. Bồ-tát quán sát chúng sinh như vậy liền tỏ ngộ, biết được dục là sai lầm. Hàng phàm phu đọa vào đường ác, chẳng quay về với đạo chân chánh, tâm tự hối cải, muốn quay lại như xưa mà không kịp nữa, bèn theo bậc Thánh tu tập phạm hạnh, hội nhập giáo lý uyển thâm thanh tịnh, tẩy sạch cấu bản dâm dục, rèn luyện tâm trí, chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, làm thanh tịnh cõi nước Phật của mình và giáo hóa chúng sinh. Đó là Bồ-tát quán xét thấy tâm ái dục của chúng sinh liền thuyết pháp cho họ thành tựu đạo quả, Bồ-tát nên biết hoặc có chúng sinh không có tâm ái dục, ý dừng ở pháp nhỏ, không mong cầu đạo lớn. Bồ-tát khuyến khích họ cố gắng thành tựu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, dùng pháp không hai của kho tàng trí tuệ hướng dẫn chỉ bày cho họ biết con đường chân chánh, đứng vững nơi pháp Đại thừa, không nhận lấy đạo nhỏ, từ vô số kiếp tích lũy nhiều công đức làm việc thiện không mỗi mảy. Những chúng sinh này do tâm ý còn mê hoặc, không phân biệt được đâu là thật hay giả, ngày nay mới tự hiểu nhưng chưa đạt đến hoàn toàn.

Thế nào là đạo không hai của Bồ-tát? Bồ-tát thực hành đạo không hai là thường thanh tịnh nhưng không lệ thuộc nơi thanh tịnh. Bên trong ưa thích sự thanh tịnh mà bên ngoài giáo hóa chúng sinh, đó là đạo không hai của Bồ-tát. Bồ-tát thường vắng lặng mà bên ngoài vẫn thị hiện như loạn động, ưa thích sự tịch tĩnh mà giáo hóa chúng sinh, đó là đạo không hai. Bồ-tát vào định chưa từng bị loạn, từ Thiền định xuất ra giáo hóa chúng sinh, đó là đạo không hai. Bồ-tát bố thí, tâm chưa từng hối hận, quyết tâm không tưởng về quả báo với ý chí vững chắc. Bên ngoài giáo hóa chúng sinh khiến họ diệt trừ ba tướng, đó là đạo không hai. Bồ-tát giữ gìn đầy đủ giới chưa bao giờ khiếm khuyết, lại đem giới luật giáo hóa chúng sinh, đó là đạo không hai. Bồ-tát vốn trí thâm sâu, suy nghĩ hiểu biết rộng xa, không tự khen về tài giỏi của mình, bên trong nhất tâm không bị nhiễm ô, đó là đạo không hai, nắm giữ trí tuệ, sự biến hóa không có giới hạn, bên trong giữ tâm ý không cho phân tán, cũng dùng pháp này giáo hóa chúng sinh, khiến cho họ vượt qua hoang vắng không còn lo buồn, đó là đạo không hai. Bồ-tát tu tập Tam-muội Nhẫn chánh định, hiện thân chịu các sự khổ, ở nơi hang núi, chỗ không người, hoặc ở gần thôn xóm, thị hiện đi khát thực, hoặc trải qua một năm cho đến trăm ngàn năm, hoặc trải qua một kiếp cho đến trăm ngàn kiếp, trong thời gian ấy hiện thân chịu vô lượng khổ. Bảy giờ, ở trong núi có người hoặc phi nhân, hoặc La-sát, các loài quỷ hai

chân, bốn chân và nhiều chân, mỗi loài cầm dao gây đến hại Bồ-tát, hoặc dùng dao bén cắt mũi Bồ-tát, mũi liền hiện trở lại như trái Diêm-phù. Nay Tối Thắng! Trái Diêm-phù là lấy một sinh hai, lấy hai sinh bốn, lấy bốn sinh tám, lấy tám sinh mười sáu, lấy mười sáu sinh ba mươi hai quả, lần lượt như thế cả cây đều là quả, lại không thấy thân cây, cũng không thấy cành, nhánh lá. Bồ-tát vào Thiên định thực hành nhẫn cũng như thế. Nếu như có người đến cắt mũi Bồ-tát, cắt một sinh hai, cắt hai sinh bốn, cắt bốn sinh tám, cắt tám sinh mười sáu, cắt mười sáu sinh ba mươi hai cái mũi, lần lượt như thế, toàn thân là mũi, không thấy thân hình cũng không thấy tay, chân, đầu, mắt. Chúng sinh chỉ thấy mũi nhiều vô số, liền khi ấy khởi tâm hối hận đã lấy mũi của Bồ-tát, xin nguyện được thấy thân thể ban đầu của Bồ-tát. Lúc ấy, Bồ-tát ra khỏi Tam-muội, tâm ý an ổn, từ định hiện trở lại thân thể ban đầu dần dần cử động, hơi thở bình thường và từ từ mở mắt như đã nói. Chúng sinh thấy vậy cùng nhau gieo mình năm vóc sát đất đảnh lễ quy y, xin được hầu cận bên cạnh Bồ-tát. Khi ấy Bồ-tát quán xét tâm niệm của chúng sinh, tùy thời thích hợp căn cơ mà độ thoát cho họ. Bồ-tát lại nhập vào Tam-muội, nội tâm thanh tịnh vắng lặng, không có ý niệm gì. Lại có chúng sinh đến chỗ Bồ-tát, cùng nhau vây quanh móc mắt của Bồ-tát, mắt của Bồ-tát trở lại nhiều như lưu ly rạn nứt. Giả sử có người lấy lưu ly rạn nứt ấy, như lấy trái Tỳ-la rải trên đất, nát như hạt cải không thể thâu lại được, nhưng tướng ánh sáng của những mảnh vụn ấy vẫn sáng rực soi chiếu tất cả. Chúng sinh thấy hình thể của Bồ-tát toàn là mắt, chứ không thể thấy được hình tướng ban đầu, liền khi ấy phát khởi ý niệm hối hận về việc đã làm, cùng tự trách mình, mong muốn thấy được hình thể ban đầu của Bồ-tát. Lúc ấy, Bồ-tát ra khỏi Tam-muội, tâm ý an ổn, từ định hiện trở lại thân thể ban đầu. Chúng sinh thấy vậy cùng nhau gieo mình năm vóc sát đất đảnh lễ quy y, nguyện xin được ở bên cạnh Bồ-tát để thân cận cúng dường. Bấy giờ, Bồ-tát quán xét những ý nghĩ của chúng sinh, tùy thời thích hợp căn cơ mà độ thoát cho họ. Khi ấy Bồ-tát trở lại nhập vào Tam-muội, nội tâm vắng lặng không có ý niệm khác. Có những chúng sinh đến chỗ Bồ-tát tay cầm dao bén chặt bỏ tay chân của Bồ-tát, nhưng tay chân sinh trở lại giống như cây Cù-đa-la. Cây Cù-đa-la là một loại cây nếu có người đến chặt bỏ hết nhánh lá, đem chẻ ra từng đoạn và rải khắp nơi, chỉ trong khoảnh khắc nhờ đất mà cành nhánh lá trở lại thành cây. Bồ-tát cũng như vậy. Khi ấy Bồ-tát cũng như thế, thân thể tay chân đều bị chặt hết không còn như cũ. Chúng sinh chỉ thấy hình tướng của Bồ-tát khi đã mất hết tay chân, liền sinh tâm hối hận, tự trách mình, nguyện muốn thấy được hình thể ban đầu của Bồ-tát. Lúc ấy, Bồ-tát ra khỏi Tam-muội, tâm ý an ổn, từ định hiện trở lại thân thể ban đầu, dần dần cử động, hơi thở bình thường, từ từ mở mắt như đã nói. Chúng sinh thấy vậy cùng nhau gieo mình năm vóc sát đất đảnh lễ quy y, nguyện xin được thân cận bên cạnh Bồ-tát. Bấy giờ, Bồ-tát quán xem xét tâm niệm của chúng sinh, tùy thời thích hợp với căn cơ mà độ thoát cho chúng sinh. Đó là Bồ-tát biết được tâm ái dục hay không ái dục, ái dục nhiều hay ít của chúng sinh. Bồ-tát cũng không nghĩ: Ta ở trong trần lao mà bỏ mất việc làm vô ích, cũng lại không nghĩ: những chúng sinh này để dàng dạy bảo cho tốt. Những việc Bồ-tát làm mà không thấy làm, cũng lại không thấy có người thọ nhận sự giáo hóa. Việc làm và người được giáo hóa đều vắng lặng, cũng không thấy một, cũng chẳng thấy không là một. Đã không có một thì làm sao nói một. Nói là một pháp cũng chỉ là giả danh. Nói mắt, mắt cũng chỉ là giả danh. Tai, mũi, lưỡi, thân, ý, cho đến sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp cũng vậy. Sở dĩ Bồ-tát nói một pháp là muốn chỉ bày pháp môn và thị hiện vô lượng pháp môn, dẫn dắt đến không pháp để giáo hóa chúng sinh.

Thế nào là chúng sinh có tâm giận dữ hay không giận dữ, giận dữ nhiều hay ít, Bồ-tát đều biết tất cả?

Đức Phật bảo với Tối Thắng:

–Bồ-tát đi vào trong vô lượng cõi Phật, xem xét từng động vật có hình dạng như các loài côn trùng bay đi, bơi lội, loài động vật sống có hơi thở cho đến loài kiến, những chúng sinh này có tâm giận dữ hay không giận dữ, giận dữ nhiều hay ít Bồ-tát đều biết rõ hết, tùy theo sự lựa chọn để đáp ứng những loại thuốc thích hợp cho chúng. Giả sử có chúng sinh nhiều giận dữ, liền thị hiện cho họ thấy về khổ, không, vô thường. Hoặc có cầm thú nhai nuốt lẫn nhau, hoặc có giặc cướp đao binh làm hại, hoặc bị nạn lửa nước trôi chảy thiêu đốt, các sự biến hiện ra như thế không thể kể hết. Giả sử tâm chúng sinh ấy giác ngộ được thì ngay nơi cảnh giới ấy liền được giáo hóa giải thoát. Nếu có chúng sinh thấy sự vô thường biến đổi mà tâm không giác ngộ thì bấy giờ, Bồ-tát lại dùng trí tuệ quyền xảo nhập vào Tam-muội Nhẫn Tam-muội đó gọi là Quán vô thường. Lại có Tam-muội gọi là Từ để hàng phục cấu uế. Nếu có Đại Bồ-tát nhập vào Tam-muội này liền có thể hàng phục các tâm giận dữ. Nếu có loài xấu ác, La-sát, Dạ-xoa, quỷ thần, đao tặc muốn đến làm hại Bồ-tát mới đi nửa đường liền quay trở lại. Vì sao? Vì năng lực của định Từ ấy che chở khắp mười phương, nên vô số cõi nước được cứu giúp, do nhập vào Tam-muội Từ này. Pháp giải thoát có mười việc. Đó là: Tu tập trí tuệ sâu xa, thực hành vô lượng hạnh nghiệp, ghi nhận tất cả, ý nghĩ không quên mất. Do không có giới hạn nên dùng pháp giới làm giới hạn, để nhập vào không giới hạn. Sự tu tập của chư Phật ở quá khứ, hiện tại và vị lai là dùng pháp ấn vô thường để ấn chứng. Nướng vào năng lực của Như Lai để tăng thêm lợi ích cõi Phật. Thường tự lập chí. Làm thanh tịnh đạo tràng. Xây dựng hạnh nghiệp Bồ-tát. Người thực hành như vậy là thích ứng với pháp luật nên không còn sự sinh được mất trí tuệ bỗng nhiên đại ngộ, tuệ nhãn thanh tịnh, vĩnh viễn không còn màn phiền não, được mắt chủng tánh, được mắt Phật thanh tịnh và mắt tuệ thấy khắp, mắt phân biệt sâu xa, mắt pháp thường ổn định, mắt Thiện tri thức dùng để giúp đỡ, mắt đạo thâm sâu, nhờ được mắt biện tài nên lời nói hơn hết, được mắt không nghi ngờ nên tâm không phân biệt đây kia, cũng không do dự, hội nhập mắt pháp môn dẫn dắt kẻ mê mờ, phân biệt nghĩa lý, khai mở pháp cam lồ, thân cận Thiện tri thức, thành tựu tâm Đạo. Những cảnh giới không gì làm trở ngại cũng không có ai có thể hủy hoại chỉ trích. Đó là Bồ-tát phân biệt các loại mắt, thành tựu đạo nghiệp, làm bạn lành cứu giúp thế gian, dự đoán những gì chưa phát sinh thì cần phải làm gì, xây dựng thiện căn, giáo hóa không bị chướng ngại, công đức thành tựu thì đạt được sở nguyện, chân chánh nhập thai, đạt được giải thoát, dứt trừ lưới nghi. Trí tuệ trùm khắp như mây giăng đầy hư không. Dùng pháp bậc Thánh làm sạch những cấu uế của tâm. Chí nguyện đã lập luôn luôn hiển hiện, những hoạt động của tâm không bị trở ngại, tâm tin kiên cố thì công đức không cùng tận. Thân cận kính lễ chư Phật, diệt trừ các tướng buồn vui. Đạo tâm thâm sâu, chọn lấy trí tuệ trân bảo để cúng dường bậc trí, như hoa hương thơm đẹp nhờ gió mang đi ai cũng đều nghe, những nơi cấu uế đều được làm sạch. Nay Tối Thắng nên biết! Ta đang ở trong cõi Diêm-phù-đề, nước ấy tên là Tỳ-xá-ly, dùng mắt thường xem xét các cõi nước khắp mười phương có những nỗi thống khổ buồn lo không hơn cõi này, nhưng lại sinh ra dòng họ của Như Lai. Chúng sinh cõi này hôi hám, mùi hôi bay lên tận hư không cách mười ngàn do-tuần, nhưng trời đối với người, người là nhân của trời, trời cũng biết xem xét túc mạng của mình: Ta đã tích lũy công đức từ thân người, nếu không từ thân người mà gieo trồng những gốc công đức thì

không có được những phước lạc an vui. Tối Thắng nên biết, khi ấy các vị trời, mỗi vị đem theo tùy tùng muốn đến thế gian cùng trụ vào hư không. Mùi hôi của nhân gian tỏa khắp như mây, hàng trời nghe được mùi tanh hôi bất tịnh của nhân gian, tất cả đều trở về chỗ cũ, không muốn đến nhân gian nữa. Sở dĩ như vậy là do mùi hương tinh khiết của họ không chịu được mùi tanh. Đại Bồ-tát thực hành tâm từ tâm Từ bi rộng lớn, không lựa chọn cõi nước đẹp hay xấu, sạch hay nhơ để giáo hóa, cũng không có tâm niệm là ta thích giáo hóa cõi này hay không thích giáo hóa cõi kia. Như ta ngày nay, nơi thế giới Nhân này giáo hóa tất cả chúng sinh. Như Lai Chánh Đẳng Chánh Giác ở khắp mười phương từ xa khen ngợi các Đức Phật trong mỗi cõi đều bảo với bốn chúng: Phương này phương kia khen ngợi dòng họ, tên tuổi của Phật, hiệu là Năng Nhân Như Lai. Trong thế giới Nhân kia có năm thứ hỗn trước, năm loại vũ khí để đâm chém, năm thứ dao kiếm, năm ngọn lửa hừng hực, năm thứ rối loạn, năm loại không thể cứu được, năm nạn khó trừ, ở những nơi đó, Đức Năng Nhân giáo hóa được chúng sinh. Điều rất kỳ lạ là giảng dạy các pháp Độ vô cực của bậc Hiền thánh. Thân thanh tịnh của chư Thiên không có cấu uế, vừa đến tầng mây hôi hám họ liền bỏ về cõi trời, đến cung điện đi ra vườn sau, xuống ao Vô ưu trong bảy ngày bảy đêm tắm rửa, nhưng vẫn lo sợ mùi hôi thế gian còn vương vào thân, tâm của những vị này hoàn toàn không ưa thích trở lại thế gian. Khi ấy mùi hương của chư Thiên theo gió bay xa đến không giới một vạn tám ngàn do-tuần. Chư Thiên tuy có hương với năng lực như vậy nhưng không bằng mùi hương của người trì giới vô dục này. Bồ-tát nên quán sát các phước của chư Thiên hưởng được cho là vĩnh cửu, khi thiên sứ xuất hiện thì hối hận không kịp, nguyện được sinh vào cõi người để tạo các công đức, khi đó thì tâm ý của họ còn chọn thơm hôi gì nữa. Bồ-tát cũng vậy, tuy ở trong khổ não, bị năm ngọn lửa đốt cháy hừng hực, nhưng tâm vẫn không mệt mỏi, không hối hận ý thường nhớ nghĩ giáo hóa chúng sinh. Nếu có người được thần thông của bậc Thánh thì dùng thần lực đó đưa một người đến cõi xông ướp hương thơm trong hư không, khi trở lại thế gian thân thể được xông ướp hương thơm trải qua hai mươi một giờ mùi hương mới hết. Người vô dục giữ giới hoàn toàn đầy đủ trải qua kiếp này đến kiếp khác mà hương giới đức vĩnh viễn không dứt. Bồ-tát sinh ở thế gian, sống trong thế gian nhưng làm ngọn đèn sáng lớn ở cõi đời, tuy óc cần lao nhưng không cho là khổ, ý đạo tăng trưởng, tâm không giảm sút. Đó là Bồ-tát quán sát chúng sinh có sân giận hay không, có sân giận nhiều hay ít, Bồ-tát đều biết rõ hết.

Khi ấy Bồ-tát Tối Thắng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là Bồ-tát nhất tâm tư duy quán sát chúng sinh có ngu si hay không ngu si, ngu si nhiều hay ít, Bồ-tát đều biết hết?

Đức Phật bảo với Tối Thắng:

–Bồ-tát nhập vào Tam-muội Minh tuệ chánh thọ, quán khắp thế giới đến tận hư không. Trong ấy có những loài chúng sinh một chân, hai chân đến vô số chân, hàng Thiên, Long, Quỷ thần, A-tu-luân, Ca-lưu-la, Chiên-đà-la, Ma-hưu-lặc, Nhân và phi nhân Bồ-tát đều rõ nguồn gốc của chúng, phân biệt từng loại, xác định rõ ràng. Nếu có chúng sinh nhiều ngu si liền dùng phương tiện giảng thuyết mười hai nhân duyên: Vô minh duyên lành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên sáu nhập, sáu nhập duyên xúc (cánh lạc), xúc duyên thọ (thống) thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sinh, sinh duyên lão tử, ưu bi khổ não cùng các tâm tưởng loạn bất tịnh. Dùng trí tuệ vô tận giảng thuyết thông suốt mười hai nhân duyên theo chiều thuận hay nghịch. Vô minh diệt hành diệt, hành diệt thức diệt, thức diệt

đanh sắc diệt, đanh sắc diệt Sáu nhập diệt, Sáu nhập diệt xúc (cánh lạc) diệt, xúc diệt thọ (thống) diệt, thọ diệt, ái diệt, ái diệt thủ diệt, thủ diệt hữu diệt, hữu diệt sinh diệt, sinh diệt tử diệt, tử diệt sâu bi khổ não và các hành bất tịch diệt. Hữu hậu là khổ não lớn. Niết-bàn là vi diệu. Bồ-tát quán xét các hành tướng như vậy để giảng thuyết tận cùng nguồn gốc các pháp. Nếu có chúng sinh ngu si, đầy những kiến chấp, nhận thức không rõ ràng thì Bồ-tát dẫn dắt họ tuần tự đi vào nơi yên tĩnh, làm cho họ hiểu rõ pháp vốn không, pháp không sinh diệt, không thường không đoạn, phân biệt tướng sinh diệt của ba đời. Do những việc làm ngu si đời trước, ý thức không thể diệt được, mở rộng pháp môn, hiển bày trí tuệ vi diệu phát triển đạo Phật, đầy đủ các đức, không xả bỏ các Thiện tri thức của Bồ-tát, thường ở nơi thanh vắng của Bồ-tát, hội nhập pháp quán chính yếu sâu xa của Như Lai. Lại tư duy về mười pháp chính yếu. Tư duy về mười pháp chính yếu là gì? Gần gũi kho tàng giác ngộ tướng của Pháp thân. ý niệm không thể nghĩ bàn gom lại làm một. Hiểu về không, vô niệm cũng không gì cả. Tự khởi tự diệt cũng không chủ thể. Các hành nghiệp trong quá khứ không có đầu mối, không thể nắm giữ nên xuất sinh các cảnh, pháp giới, hư không cảnh giới cũng không cùng tận, tự cởi bỏ những trói buộc, vứt bỏ chấp trước về chúng sinh, nương vào căn lành thành tựu Nhất thiết trí, đạt đến cảnh giới trí tuệ vô lượng, trí tuệ nhanh chóng đều được thành tựu, đầy đủ tâm mong muốn của Bồ-tát, làm thanh tịnh lời nói và việc làm của Bồ-tát. Đạo nghĩa của Như Lai chưa từng đánh mất, không bỏ tất cả pháp tướng của pháp tánh, vì đã hiểu biết sâu xa, ý không sai lầm, tâm vững chắc như kim cương không có năng lực nào hủy hoại được. Những điều được chư Phật thọ ký thì tất cả chúng sinh không ai có thể vượt qua, giảng thuyết không hai không hề lay chuyển. Đó là mười pháp cốt yếu của Bồ-tát tiến tới thành Đạo quả, chứng đắc Đạo không khó.

Này Tối Thắng! Đó là pháp vô tận vi diệu của Bồ-tát, cần phải nhớ nghĩ mà tu tập.

M